TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2017/DS-ST
Ngày: 01/12/2017
V/v Tranh chấp:
" Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà* ***Võ Thị Ngọc Hoa***
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ **Bà Cao Thị Loan.**
+ **Bà Dương Thị Hương.**

Thư ký phiên tòa bà ***Nguyễn Thị Huyền Ni*** *– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 344/2017/TLST-DS ngày 03/11/2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2017/QĐXX-ST ngày 17/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị B,** sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 50/2, khu phố 7, đường T, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Bà **Phan Thị Lệ T,** sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: 24/14, khu phố 11, đường T, phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị B trình bày:

Ngày 20/7/2011 âl bà có cho bà T vay số tiền 4.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất là 10%/tháng, thời hạn vay là khi nào cần bà báo cho bà T biết trước 15 ngày. Bà T có ký tên biên nhận vay, biên nhận vay do bà viết, bà có đọc lại cho bà T nghe và đồng ý ký tên. Đến đầu tháng 09/2011, bà yêu cầu bà T trả lại tiền cho bà, bà T hứa hẹn nhưng không trả. Từ khi vay đến nay bà T không có trả tiền lãi, vốn cho bà đồng nào. Nay bà yêu cầu bà T trả cho bà tổng cộng 6.720.000 đồng (trong đó tiền vốn 4.000.000 đồng, tiền lãi 2.720.000 đồng) (tạm tính tiền lãi 1%/tháng từ 01/01/2012 cho đến tháng 9/2017) và yêu cầu tính tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Lệ T trình bày:

Năm 2011 bà có vay của bà Nguyễn Thị B số tiền 4.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 20.000 đồng/ngày, không thỏa thuận thời gian trả vốn, khi vay tiền của bà B, thì bà B có viết biên nhận đọc cho bà nghe bà ký tên vào biên nhận nợ, sau đó bà đã trả tiền lãi cho bà B được 04 tháng là 2.400.000 đồng (mỗi tháng 600.000đồng),

khi bà trả tiền lãi cho bà B thì không viết biên nhận. Nay qua yêu cầu của bà B bà đồng ý trả cho bà B số tiền vốn là 4.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng và bà không đồng ý trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị B và bà Phan Thị Lệ T là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho-Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị B yêu cầu bà Phan Thị Lệ T hoàn trả cho bà số tiền 4.000.000 đồng tiền vốn, khi án có hiệu lực pháp luật, xin rút phần yêu cầu tính lãi không yêu cầu bà T trả tiền lãi.

[3] Tại phiên tòa bà Phan Thị Lệ T thừa nhận còn nợ bà B tiền vay 4.000.000 đồng, đồng ý trả cho bà B số tiền 4.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 200.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[4] Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 20/7/2011 âl bà Phan Thị Lệ T có vay của bà Nguyễn Thị B số tiền 4.000.000 đồng, trong nội dung giấy vay tiền không thể hiện thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Bà T khai lãi suất mỗi ngày 20.000 đồng, sau khi vay tiền bà đã trả tiền lãi cho bà B được 04 tháng 2.400.000 đồng (mỗi ngày 20.000đồng, như vậy mỗi tháng 600.000 đồng) thì ngưng luôn cho đến nay, tiền vốn bà T chưa thanh toán cho bà B. Xét thấy nội dung giấy vay tiền ngày 20/7/2011 âl thể hiện bà Phan Thị Lệ T có vay tiền của bà Nguyễn Thị B số tiền 4.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Nhưng tại phiên tòa bà B khai có thỏa thuận miệng lãi suất 10%/tháng và thời hạn thanh toán tiền vốn là 01 tháng, khi đến hạn bà có yêu cầu bà T trả tiền vốn, nhưng bà T hứa mà không thực hiện. Bà T khai lãi suất thỏa thuận mỗi ngày 20.000 đồng, thời gian thanh toán khi nào cần bà B báo, bà đã trả tiền lãi cho bà B được 04 tháng 2.400.000 đồng (mỗi tháng 600.000 đồng) không có giấy tờ, bà B không thừa nhận có nhận tiền lãi của bà T, bà T không có chứng cứ chứng minh bà có trả tiền lãi cho bà B.

[5] Xét thấy, Bà Phan Thị Lệ T thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị B 4.000.000 đồng tiền vốn, nhưng bà T xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng, nhưng bà B không đồng ý mà bà yêu cầu bà T trả một lần. Hội đồng xét xử xét thấy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thời gian trả nợ rất lâu, bà T xin trả nợ dần là nhằm tránh né nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà B làm ảnh hưởng quyền lợi của bà B. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bà Phan Thị Lệ T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị B số tiền 4.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

Tại phiên tòa bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/01/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện tính lãi suất từ ngày 01/01/2012 đến ngày xét xử sơ thần là sự tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ phần yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/01/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức t, miễn, giảm, t nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội

đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Bà Phan Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (4.000.000 đồng x 5% = 200.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị B.

Buộc bà Phan Thị Lệ T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị B số tiền 4.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án bà Phan Thị Lệ T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải chịu khoản tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức t, miễn, giảm, t, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Phan Thị Lệ T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị B 300.000 đồng, Bà B đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0011695 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị B, bà Phan Thị Lệ T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc giờ 10 phút 00 ngày 01/12 /2017, bà B, bà T có mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa